

Bản án số: 621/2023/HS-PT

Ngày: 22-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Liên

Ông Phạm Văn Hợp

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa:
Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu Thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 594/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Trần Quốc T, Đinh Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Trần Quốc T, sinh ngày 01/3/2001 tại Bình Định; nơi cư trú: 6 N, khu vực B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức P, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; vợ Quảng Trâm H, sinh năm 2002, con: có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 15/02/2023 bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2023. (có mặt)

2. Đinh Văn C, sinh ngày 20/5/1998 tại Bình Định; nơi cư trú: thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân

tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Hùng K, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1999, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2023. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Ngọc C1, sinh năm: 1989. Trú tại: Tổ E, khu phố G, phường L, Tp ., tỉnh Bình Định. (có mặt)

2. Anh Trà Minh H2, sinh năm: 1998. Trú tại: 1 N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1990. Trú tại: Tổ E, khu phố H, phường L, Tp ., tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

4. Anh Trần Quang Đ, sinh năm: 1993. Trú tại: Khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 22/4/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp cùng Công an phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định tuần tra kiểm soát, khi đến khu vực trước Bar R đường A (thuộc khu phố D, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định) phát hiện 02 thanh niên gồm Trần Quốc T có dấu hiệu nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần bên trái của Trần Quốc T có 01 gói thuốc Jet, bên trong có 01 gói ni lông được chia thành 02 ngăn: 01 ngăn chứa các hạt tinh thể (sau khi giám định xác định có khối lượng 4,1682 gam là chất Ketamine), ngăn còn lại bên trong chứa 05 viên nén màu xanh (sau khi giám định xác định có khối lượng 2,4029 gam là chất Methamphetamine).

Đinh Văn C tự nguyện giao nộp 01 gói thuốc lá Jet được để trong hộp chứa đồ dùi diện ghế phụ của xe ô tô BKS 77A-358.27 do Trần Quốc T cất giấu, bên trong chứa 01 gói ni lông được chia thành 02 ngăn: 01 ngăn chứa các hạt tinh thể (sau khi giám định xác định có khối lượng 3,5004 gam là chất Ketamine), ngăn còn lại bên trong chứa 05 viên nén màu xanh (sau khi giám định xác định có khối lượng 2,3468 gam là chất Methamphetamine); 01 gói ni lông kích thước (5x8)cm bên trong chứa 10 viên nén màu xanh (sau khi giám định xác định có khối lượng 4,8480 gam là chất Methamphetamine). Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Quốc T và Đinh Văn C đồng thời niêm phong toàn bộ các hạt tinh thể và các viên nén nói trên để tiến hành điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc ma túy nói trên như sau: Trần Quốc T có sử dụng ma túy, loại ma túy T sử dụng là “khay” và “thuốc lắc”. Trong một

lần vào thành phố Hồ Chí Minh đi B chơi, tại đây Trần Quốc T có quen biết với một người thanh niên tên T2 (không rõ họ, tên, địa chỉ) biết người này có bán ma túy, nên T đã nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời và để sử dụng. Khoảng tháng 3/2023, thông qua mạng xã hội zalo Trần Quốc T đã 02 lần liên hệ mua của T2 với số lượng 60 viên “thuốc lắc” và 06 “hộp 10 ma túy khay” với tổng số tiền 84.000.000 đồng. Sau khi thống nhất số lượng ma túy và số tiền, T2 gửi ma túy ra Q cho T dưới dạng gói thuốc bắc theo đường xe khách Nam – B, sau khi nhận ma túy T gửi tiền vào cho T2 theo đường xe khách B1 – N. Sau khi mua được ma túy, T đem về cất giấu, rồi chia nhỏ bán nhiều lần cho các đối tượng; Cụ thể, Trần Quốc T trực tiếp bán cho:

- Phạm Ngọc C1 (SN: 26/6/1989; trú tại: Tổ E, KP7, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định) và người nữ tên H3 (không rõ lai lịch) bạn của C1 2,7788 gam Ketamine và 03 viên “thuốc lắc” có khối lượng 1,4415 gam là Methamphetamine, thu được số tiền 6.900.000 đồng.

- Trà Minh H2 (SN: 1998; trú tại: 1 N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định) 02 lần 5,5576 gam Ketamine và 07 viên “thuốc lắc” có khối lượng 3,3635 gam là Methamphetamine, thu được số tiền 10.100.000 đồng.

- Nguyễn Thanh B (SN: 05/01/1990; trú tại: Tổ E, KP8, phường L, Tp Q, tỉnh Bình Định) 02 lần 2,7788 gam Ketamine và 02 viên “thuốc lắc” có khối lượng 0,961 gam là Methamphetamine, thu được số tiền 6.600.000 đồng.

- Trần Quang Đ (SN: 06/3/1993; trú tại: Khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định) 01 lần 1,3894 gam Ketamine, thu được số tiền 3.000.000 đồng.

- Một thanh niên tên T (không rõ lai lịch) 02 lần 2,7788 gam Ketamine, thu được số tiền 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, Trần Quốc T đã 02 lần giao 2,7788 gam Ketamine cho Đinh Văn C đi bán cho: Trần Quang Đ và người thanh niên tên T, thu được số tiền 6.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được Đinh Văn C đưa hết cho Trần Quốc T và được T trả công 400.000 đồng.

Đến tối ngày 22/4/2023, Trà Minh H2 liên lạc với Trần Quốc T mua 01 gói “hộp 5 khay” và 05 viên “thuốc lắc” với giá 6.500.000 đồng và hẹn giao tại Bar R đường A (thuộc khu phố D, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định). Sau đó, T điện thoại cho Đinh Văn C nói C chở xuống Bar R để bán ma túy. Khi đến trước Bar R, T chưa kịp bán ma túy thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Như vậy, Trần Quốc T đã 09 lần trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện và 02 lần giao ma túy cho Đinh Văn C đi bán tổng khối lượng 18,0622 gam Ketamine và 5,766 gam Methamphetamine thu được số tiền 38.600.000 đồng, thu lợi bất chính 12.200.000 đồng, T trả công cho chín là 400.000 đồng. Cơ quan điều tra bắt quả tang thu giữ của Trần Quốc T 7,6686 gam Ketamine và 9,5977 gam Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 191/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận: 20 viên nén màu xanh gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 9,5977 gam là Methamphetamine; các hạt tinh thể

màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 7,6686 gam là Ketamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 25/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào: điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Trần Quốc T 9 (C) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Truy thu số tiền 12.200.000 đồng bị cáo Trần Quốc T thu lợi bất chính nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đinh Văn C, sinh năm 1998; xử lý vật chứng khác, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/10/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị số 29/QĐ-VC2 đề nghị xét xử phúc thẩm vụ án về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc T và phần áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo Trần Quốc T và bị cáo Đinh Văn C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 29/QĐ-VC2 ngày 23/10/2023, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận quyết định kháng nghị nêu trên.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2]. Về tội danh: khoảng khoảng 21 giờ 50 phút ngày 22/4/2023, Trần Quốc T và Đinh Văn C bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B kiểm tra và phát hiện trong người Trần Quốc T có 01 gói ni lông được chia thành 02 ngăn: 01 ngăn chứa các hạt tinh thể, ngăn còn lại bên trong chứa 05 viên nén màu xanh và 01 gói thuốc lá Jet trong hộp chứa đồ đổi diện ghế phụ của xe ô tô BKS 77A-358.27, bên trong chứa 01 gói ni lông được chia thành 02

ngăn: 01 ngăn chứa các hạt tinh thể, ngăn còn lại bên trong chứa 05 viên nén màu xanh; 01 gói ni lông kích thước (5x8)cm bên trong chứa 10 viên nén màu xanh. Tại Bản kết luận giám định số 191/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận: 20 viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 9,5977 gam Methamphetamine; các hạt tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 7,6686 gam Ketamine. Qua quá trình điều tra, T thừa nhận mua ma túy của một người tên T2, sau đó bán lại cho nhiều người để kiếm lời và sử dụng.

Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định các bị cáo Trần Quốc T và Đinh Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét Quyết định kháng nghị số 29/QĐ-VC2 ngày 23/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, thì thấy: qua quá trình điều tra, bị cáo Trần Quốc T khai nhận ngoài lần bị bắt quả tang này, bị cáo còn bán ma túy cho nhiều đối tượng khác trước đó như: Phạm Ngọc C1, sinh năm 1989; Trà Minh H2, sinh năm 1998; Nguyễn Thanh B, sinh năm 1990; Trần Quang Đ, sinh năm 1993 và một phụ nữ tên H3, thanh niên tên T (đều không rõ lai lịch). Căn cứ lời khai của bị cáo T và lời khai của những đối tượng trên, các Cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo mua bán thêm 18,0622 gam Ketamine và 5,766 gam Methamphetamine và thu được số tiền 38.600.000 đồng (thu lợi bất chính 12.200.000 đồng), T trả công cho C là 400.000 đồng. Xét thấy, khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là từ 07 đến 15 năm tù, bị cáo T được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ “thành thật khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo T 09 năm tù là trong khung hình phạt, không nhẹ. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo T là không có cơ sở để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai nhận số tiền đã thu được từ việc bán ma túy là 38.600.000 đồng, T trả tiền công cho C 400.000 đồng. Xét thấy, số tiền này bị cáo T, C đã thừa nhận nên được xem là tiền thu được từ hoạt động mua bán trái phép chất ma túy nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về phần áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo Trần Quốc T và Đinh Văn C.

[4]. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 của Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 29/QĐ-VC2 ngày 23/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc T.

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 29/QĐ-VC2 ngày 23/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về phần xử lý vật chứng.

1. Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Quốc T **9 (chín) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Truy thu số tiền 38.200.000 đồng đối với bị cáo Trần Quốc T và 400.000 đồng đối với bị cáo Đinh Văn C nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại giam Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tấn Hoàng